

Số: 1859/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 25 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4937/TTr-STNMT.NBD&BĐKH ngày 22 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 25 thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

- Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành: 06 thủ tục hành chính.
- Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: 11 thủ tục hành chính.

3. Danh mục thủ tục hành chính thay thế: 08 thủ tục hành chính.

(Có danh mục thủ tục hành chính kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định 1723/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước, thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Như b*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó chủ tịch UBND tỉnh (đ/c Đệ);
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Thiên);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Nam).

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1859/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
01	1.012500	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	23 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
02	1.012501	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước	8 ngày từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của

		dưới đất quy mô vừa và nhỏ		<p>phố Vinh;</p> <p>- Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>		<p>Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>
03	1.012502	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	14 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	<p>Tổ chức, cá nhân hoàn thành tờ khai và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai đăng ký cho Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	Không quy định	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>
04	1.012503	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh;</p> <p>- Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	Không quy định	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>- Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.</p>
05	1.012504	Lấy ý kiến về kết quả vận	30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm</p>	Không quy định	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p>

		hành thủ nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất		Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn		- Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.
06	1.012505	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	26 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
01	1.004232	Cấp giấy phép thăm dò nước	45 ngày kể từ ngày nhận	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung	+ Đối với đề án thiết kế	- Luật Tài nguyên nước năm 2023;	

		dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	hồ sơ	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	giếng có lưu lượng nước dưới 200 m ³ /ngày đêm: 400.000 đồng/1 đề án; + Đối với đề án, báo cáo thăm, dò, khai thác có lưu lượng nước từ 200 m ³ đến dưới 500 m ³ /ngày đêm: 1.100.000 đồng/1 đề án, báo cáo; + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 500 m ³ đến dưới 1.000 m ³ /ngày đêm: 2.500.000 đồng/1 đề án,	- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị quyết số 43/2016/NQ - HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, sử dụng nước dưới đất, phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thăm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	
--	--	---	-------	--	--	---	--

					<p>báo cáo; + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 1.000 m³ đến 3.000 m³/ngày đêm: 5.000.000 đồng/1 đề án, báo cáo.</p> <p>* Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu phí, lệ phí bằng 60%.</p>	<p>- Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>
02	1.004228	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000	38 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh;</p> <p>- Nộp qua dịch vụ công trực tuyến</p>	<p>+ Đối với đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200 m³/ngày đêm:</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề</p>

		m ³ /ngày đêm		<p>một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>200.000 đồng/1 đề án; + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 200 m³ đến dưới 500 m³/ngày đêm: 550.000 đồng/1 đề án, báo cáo; + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 500 m³ đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 1.250.000 đồng/1 đề án, báo cáo; + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai</p>	<p>khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị quyết số 43/2016/NQ - HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, sử dụng nước dưới đất, phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thăm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu</p>	
--	--	--------------------------	--	--	--	---	--

					<p>thác có lưu lượng nước từ 1.000 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: 2.500.000 đồng/1 đề án, báo cáo.</p> <p>* Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu phí, lệ phí bằng 60%.</p>	<p>phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>
03	1.004223	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	45 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh;</p> <p>- Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>+ Đối với đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200 m³/ngày đêm: 400.000 đồng/1 đề án;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo thăm, dò, khai</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>

					<p>thác có lưu lượng nước từ 200 m³ đến dưới 500 m³/ngày đêm: 1.100.000 đồng/1 đề án, báo cáo;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 500 m³ đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: 2.500.000 đồng/1 đề án, báo cáo;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 1.000 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm:</p>	<p>- Nghị quyết số 43/2016/NQ - HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, sử dụng nước dưới đất, phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thăm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p> <p>- Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>
--	--	--	--	--	---	---

					5.000.000 đồng/1 đề án, báo cáo. * Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu phí, lệ phí bằng 60%.	
04	1.004211	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	38 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	+ Đối với đề án thiết kế giếng có lưu lượng nước dưới 200 m ³ /ngày đêm: 200.000 đồng/1 đề án; + Đối với đề án, báo cáo thăm, dò, khai thác có lưu lượng nước từ 200 m ³ đến dưới 500 m ³ /ngày đêm:	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị quyết số 43/2016/NQ - HDND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định đề án,

					<p>550.000 đồng/1 đề án, báo cáo; + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 500 m³ đến dưới 1.000 m³/ngày đêm:</p> <p>1.250.000 đồng/1 đề án, báo cáo; + Đối với đề án, báo cáo thăm dò, khai thác có lưu lượng nước từ 1.000 m³ đến dưới 3.000 m³/ngày đêm:</p> <p>2.500.000 đồng/1 đề án, báo cáo. * Trường hợp thực hiện thủ</p>	<p>báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, sử dụng nước dưới đất, phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thăm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p> <p>- Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--

					tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu phí, lệ phí bằng 60%.	
05	1.004122	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	24 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	<p>Phí thẩm định hồ sơ: 1.400.000 đồng/ 01 hồ sơ</p> <p>* Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu phí, lệ phí bằng 60%.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị quyết số 43/2016/NQ - HDND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, sử dụng nước dưới đất, phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới

						<p>đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thăm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p> <p>- Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>
06	2.001738	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	17 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh;</p> <p>- Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>Phí thăm định hồ sơ: 700.000 đồng/ hồ sơ</p> <p>* Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thì mức</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước</p>

					<p>thu phí, lệ phí bằng 60%.</p> <p>và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;</p> <p>- Nghị quyết số 43/2016/NQ - HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, sử dụng nước dưới đất, phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thăm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p> <p>- Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến</p>
--	--	--	--	--	---

						trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
07	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	8 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Phí thẩm định hồ sơ : 420.000 đồng/hồ sơ * Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu phí, lệ phí bằng 60%.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị quyết số 43/2016/NQ - HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, sử dụng nước dưới đất, phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thẩm định đề án xả nước thải

						vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	
08	1.009669	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	26 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	
09	2.001770	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	Theo thời gian giải quyết của hồ sơ đề	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023;	

		đối với công trình đã vận hành	<p>nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 45 ngày (trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước); - 38 ngày (trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước) 	<p>Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh;</p> <p>- Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>		<p>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>	
10	1.004283	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài	21 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023;	

		nguyên nước		Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn		- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	
11	1.011516	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển	14 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. Riêng đối với trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong vòng 28 ngày.	Tổ chức, cá nhân hoàn thành tờ khai và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai đăng ký cho Sở Tài nguyên và Môi trường.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THỂ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

ST T	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								

01	1.004179	<p>Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m³/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m³/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m³/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m³/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch</p>	<p>Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024</p>	<p>45 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>+ Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích khác có lưu lượng nhỏ hơn 500 m³/ngày đêm: 600.000đ/đề án, báo cáo; + Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1m³/giây đến dưới 0,5m³/giây; để phát điện với công suất từ 50kw đến dưới 200kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500m³/ngày</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, sử dụng</p>	
----	----------	--	---	--------------------------------------	--	--	---	--

		vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm			<p>đêm đến dưới 3.000m³/ngày đêm/ 1.700.000đ/ đề án, báo cáo; + Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5m³/giây đến 1,0m³/giây; để phát điện với công suất từ 200kw đến dưới 1.000kw; nước mặt cho các mục đích khác và nước biển với lưu lượng từ 3.000m³/ngày đêm đến dưới 20.000m³/ngày</p>	<p>nước dưới đất, phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch</p>
--	--	--	--	--	---	---

					<p>đêm/4.300.000 đ/ đề án, báo cáo;</p> <p>+ Đối với Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ $1,0\text{m}^3/\text{giây}$ đến dưới $2,0\text{m}^3/\text{giây}$; để phát điện với công suất từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ $20.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm đến dưới $50.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm; khai thác, sử dụng nước biển với lưu lượng từ</p>	<p>vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--

						<p>30.000m³/ngày đêm đến dưới 100.000m³/ngày đêm/ 8.200.000đ/ đề án, báo cáo.</p> <p>* Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu phí, lệ phí bằng 60%.</p>		
02	1.004167	<p>Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m³/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m³/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³, hoặc</p>	<p>Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển</p>	<p>38 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh;</p> <p>- Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa</p>	<p>+ Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích khác có lưu lượng nhỏ hơn 500 m³/ngày đêm: 300.000đ/đề án, báo cáo;</p> <p>+ Đối với đề án, báo cáo khai</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023;</p> <p>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước</p>	

		<p>đổi với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m³/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày đêm</p>			<p>chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1m³/giây đến dưới 0,5m³/giây; để phát điện với công suất từ 50kw đến dưới 200kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500m³/ngày đêm đến dưới 3.000m³/ngày đêm/ 850.000đ/ đề án, báo cáo; + Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5m³/giây đến dưới</p>	<p>và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị quyết số 43/2016/NQ - HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, sử dụng nước dưới đất, phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy</p>
--	--	---	--	--	--	--	---

					<p>1,0m³/giờ; để phát điện với công suất từ 200kw đến dưới 1.000kw; nước mặt cho các mục đích khác và nước biển với lưu lượng từ 3.000m³/ngày đêm đến dưới 20.000m³/ngày đêm/ 2.150.000đ/ đề án, báo cáo;</p> <p>+ Đối với Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1,0m³/giờ đến dưới 2,0m³/giờ; để phát điện với</p>	<p>lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>	
--	--	--	--	--	---	--	--

						<p>công suất từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000m³/ngày đêm đến dưới 50.000m³/ngày đêm; khai thác, sử dụng nước biển với lưu lượng từ 30.000m³/ngày đêm đến dưới 100.000m³/ngày đêm/ 4.100.000đ/ đề án, báo cáo.</p> <p>* Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thì mức thu phí, lệ phí bằng 60%.</p>		
--	--	--	--	--	--	--	--	--

03	1.011518	Trả lại giấy phép tài nguyên nước	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	23 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. 	
04	1.000824	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	17 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống 	Phí thẩm định hồ sơ: Bằng 30% mức thu so với cấp giấy phép * Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thì mức	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định đề án, báo 	

				<p>thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>thu phí bằng 60% mức thu trên.</p>	<p>cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, sử dụng nước dưới đất, phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thăm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu phí, lệ phí</p>
--	--	--	--	---	---------------------------------------	--

							thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
05	2.001850	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	Thẩm định phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện	49 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16, đường Trường Thi, Thành phố Vinh; - Nộp qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.nghean.gov.vn	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
06	1.001740	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân	56 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo tài liệu, nội	Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả	- Luật Tài nguyên nước năm 2023;

		liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên dòng chính lưu vực sông liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m ³ /giây trở lên	(đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là ủy ban nhân dân cấp tỉnh)		dung thông tin (theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP) đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường.		- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	
--	--	--	---	--	--	--	--	--

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

01	1.001662	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	14 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	Tổ chức, cá nhân nộp 02 tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trường hợp	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền	
----	----------	---------------------------------	--	-------------------------------	---	----------------	---	--

					chưa có công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức, cá nhân phải thực hiện việc đăng ký trước khi xây dựng công trình.		khai thác tài nguyên nước.
02	1.001645	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối nội tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là ủy ban nhân dân cấp huyện)	42 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo tài liệu, nội dung thông tin (theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP) đến Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Tài nguyên và Môi trường.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

	thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m ³ /giây trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hồ đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác						
--	--	--	--	--	--	--	--

		nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) có lưu lượng từ 12.000 m ³ /ngày đêm trở lên						
--	--	---	--	--	--	--	--	--

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN *U. B. N. D. T. P. N. A.*